**CHU VI HÌNH CHỮ NHẬT – CHU VI HÌNH**

**TOÁN**

**-- 78 --**

**VUÔNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Học sinh nhận biết được chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông.

- Thực hiện tính chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông theo quy tắc. Vận dụng để giải quyết các vấn đề thực tế trong cuộc sống.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Thông qua việc tính chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông HS có cơ hội phát triển NL tư duy và lập luận toán học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Phiếu học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi: “ Đố bạn” để khởi động bài học.  + Câu 1: Em hãy nói cho bạn nghe nhận xét về hình chữ nhật?  + Câu 2: Hãy nói cho bạn nghe cách tính chu vi hình tam giác và chu hình tứ giác?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **(15-20’)**  **-** Mục tiêu:  + HS nhận biết được cách tính chu vi hình chữ nhật: lấy độ dài các cạnh cộng lại với nhau hoặc lấy chiều dài cộng chiều rộng  ( cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2.  + HS nhận biết được cách tính chu vi hình vuông: Lấy độ dài một cạnh nhân 4  **-** Cách tiến hành:  *a. Chu vi hình chữ nhật:*  - GV cho HS quan sát hình vẽ SGK.  + Quan sát hình vẽ em hãy nêu độ dài của chiều dài và chiều rộng của HCN ?  - GV yêu cầu học sinh thảo luận tính chu vi của hình chữ nhật  - GV mời HS khác nhận xét.  + Em đã vận dụng kt gì để làm?  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  + Vậy qua cách 2 : Muốn tính chu vi HCN ta làm thế nào?  - GV nhận xét chốt lại: Lấy chiều dài cộng chiều rộng ( cùng đơn vị đo) rồi nhân 2  *b. Chu vi hình vuông:*  - GV cho HS quan sát hình vẽ SGK:  + Độ dài của cạnh hình vuông là bao nhiêu  + Vận dụng cách tính chu vi tam giác và chu vi hình tứ giác em hãy tính chi vi HV  + Em có tính theo cách khác không  + Vì sao con lại 3 x 4 ?  - GV chỉ vào PT: 3 x 4 , muốn tính chu vi HV ta làm thế nào?  *=> GV chốt lại :* Muốn tính chu hình vuông, ta lấy độ dài một cạnh nhân 4  + Qua phần bài mới em cần ghi nhớ gì?  - GV nhận xét tuyên dương  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **( 10-12’)**  **-** Mục tiêu:  + HS quan sát hình vẽ nhận biết, độ dài của từng hình  + Vận dụng KT tính chu vi hình chữ nhật và chu vi HV để làm bài 1  **-** Cách tiến hành:  **Bài 1/T112**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  ? Muốn tính chu HCN con làm thế nào  ? Muốn tính chu hình vuông ta làm thế nào  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  \* Bài 1 khắc sâu cho con kiến thức gì  + Em hãy nêu lại cách tính chu vi HCN, chu vi HV?  - GV nhận xét, khen HS  **4. Hoạt động vận dụng: (10’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học thực hành vẽ và cắt hình vuông trên giấy thủ công, vận dụng vào thực tiễn  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  + Em đo độ dài một đồ dùng hộp bút hay quyển sách của con rồi tính chu của đồ vật đó?  + Hộp phấn của em có hình gì. Hãy đo dộ dài rồi tính chu vi của hộp phấn?  - GV mời HS khác nhận xét  **4. Củng cố, dặn dò: (3’)**  + Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  + Thuật ngữ toán học nào em cần nhớ?  + Điều gì thú vị con phát hiện ra khi học tính chu hình chữ nhật, chu vi hình vuông?  - GV nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi  + HS trả lời  + HS trả lời:  + HS khác nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình vẽ SGK chỉ và nói cho bạn nghe các cạnh của hình chữ nhật, độ dài mỗi cạnh  - Chiều dài là 5cm, chiều rộng là 2cm  + Học sinh thảo luận theo nhóm bàn  + Đại diện nêu kq:  Chu vi hình chữ nhật là :  5 + 2 + 5 + 2 = 14 ( cm)  Hoặc : ( 5 + 2) x 2 = 14 ( cm)  Đáp số : 14 cm  + Cách 1 : Con làm vận dụng cách tính chu vi hình tam giác và chu vi hình tứ giác là lấy độ dài các cạnh cộng lại với nhau  + Cách 2: Con thấy 5 và 2 đều được lấy 2 lần nên con lấy 5 + 2 rồi nhân với 2  + Lấy chiều dài cộng chiều rộng rồi nhân 2  - 3 HS nêu lại quy tắc  - HS quan sát hình vẽ SGK chỉ và nói cho bạn nghe độ dài mỗi cạnh của HV  - Con lấy : 3 + 3 + 3 + 3 = 12 (cm)  - Con lấy 3 x 4 = 12  - Con thấy 3 đuọc lấy 4 lần  - Lấy độ dài một cạnh nhân 4  - HS nhắc lại  - Cách tính chu vi HV, chu vi HCN  - 1 HS nêu đề bài.  - HS trả lời  - HS trả lời  + Đại diện một vài cặp nêu đáp án   1. Chu vi hình chữ nhật là:   ( 10 + 4) x 2 = 28 (cm)  b) Chu vi hình chữ nhật là:  ( 40 + 60) x 2 = 200 (dm)   1. Chu vi hình vuông là:   7 x 4 = 28 ( m)  - Cách tính chu vi HCN và chu HV  - HS nêu  - HS thực hành  - HV - HS tính rồi nêu kết luận  - Cách tính chu HCN, chu vi HV  - Vận dụng KT đã học để tính chu các đồ vật xung quanh |

**Điều chỉnh sau bài dạy*:***

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

**TOÁN**

**-- 79 --**

**CHU VI HÌNH CHỮ NHẬT – CHU VI HÌNH**

**VUÔNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện tính chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông theo quy tắc. Vận dụng để giải quyết các vấn đề thực tế trong cuộc sống.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Thông qua việc tính chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông HS có cơ hội phát triển NL tư duy và lập luận toán học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Bảng phụ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi: “ Đố bạn” 1 HS hỏi – 1 HS trả lời để khởi động bài học.  + Câu 1: Hãy nói cho bạn nghe muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm thế nào?  + Câu 1: hãy nói cho bạn nghe muốn tính chu vi hình vuông ta làm thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập: (25-30’)**  **-** Mục tiêu:  + HS nhận vận dụng cách tính chu vi hình chữ nhật; chu vi hình vuông để làm các bài tập.  + HS vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài toán trong thực tế cuộc sống.  **-** Cách tiến hành:  **Bài 2:**  **a)** ? Bài toán cho biết gì  ? Bài toán hỏi gì  ? Muốn tính chu vi HCN ta làm thế nào    **b)** ? Bài toán cho biết gì  ? Bài toán hỏi gì  ? Muốn tính chu vi vuông ta làm thế nào  ? Bài 2 củng cố cho con kiến thức gì  **Bài 3/T112**  **a)**    ? Nhìn vào hình vẽ con hãy cho biết chiều dài tấm thép là bao nhiêu? Chiều rộng là bao nhiêu?  ? Muốn tính chu vi tấm thép con làm thế nào  **b)**    ? Quan sát hình và cho biết mảnh vườn này hình gì  ? Độ dài cạnh mảnh vườn là bao nhiêu  ? Vậy muốn tính chu vi mảnh vườn này con làm thế nào  ? Qua bài 3 khi ta muốn tính chu vi của bất kỳ vật gì con cần lưu ý gì  - GV nhận xét chốt lại  **4. Hoạt động vận dụng: (5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học thực hành vẽ và cắt hình vuông trên giấy thủ công, vận dụng vào thực tiễn  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  **Bài 4/T112**    ? Hãy nói cho bạn nghe: Bài toán cho gì? Bài toán hỏi gì  ? Bài toán hỏi gì  ? Muốn tính chu sân bóng con làm thế nào  ? Con hãy suy nghĩ và nêu các bước giải của bài toán  - GV nhận xét chốt lại  ? Qua phần vận dụng khắc sâu cho con kiến thức gì?  **5. Củng cố, dặn dò: (3’)**  ? Qua bài học hôm nay con biết thêm được điều gì.  ? Thuật ngữ toán học nào con cần nhớ  ? Điều gì thú vị con phát hiện ra khi học tính chu hình chữ nhật, chu vi hình vuông  - GV nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi  + HS trả lời  + HS trả lời:  + HS khác nhận xét  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc đề bài  - HCN có chiều dài 12m, chiều rộng 8m  -Tính chu vi HCN  - Lấy chiều dài coọng chiều rộng  ( cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2  - 1 HS lên bảng – Lớp vở ô ly  Chu vi hình chữ nhật là :  ( 12 + 8) x 2 = 40 ( m)  - 1 HS đọc đề bài  - Hình vuông có cạnh là 12 dm  - Chu vi hình vuông  - Lấy độ dài một cạnh nhân 4  1HS lên bảng – Lớp vở ô ly  Chu vi hình vuông là :  12 x 4 = 48 ( m)  - Cách tính chu vi hình vuông, chu vi HCN  - HS đọc đề bài  - Chiều dài là 10m, chiều rộng là 2m  - Con áp dụng KT tính chu vi HCN: Lấy chiều dài cộng chiều rộng rồi nhân 2  -1 HS lên bảng + Lớp làm vở  Chu vi tấm thép là:  (10 + 2) x 2 = 24 ( m)  Đáp số : 24m  - HS đọc đề bài  - Hình vuông: 8m  - Con lấy độ dài 1 cạnh con nhân 4  - 1 HS làm bảng phụ + Lớp làm vở  Chu vi mảnh vườn là:  8 x 4 = 32 ( m)  Đáp số : 32 m  - HS nhận xét  - Con quan sát nhận dạng xem đồ vật đó là hình gì. Xác định độ dài các cạnh đồ vật là bao nhiêu rồi áp dụng quy tắc tính chu vi của hình.  - 1 vài HS nhắc lại    - HS đọc đề bài  - Sân bóng HCN có chiều dài 28m, chiều rộng ngắn hơn chiều dài 13m  Tính chu vi sân bóng  - Áp dụng quy tắc tính chu HCN  - HS thảo luận theo nhóm bàn  - Đại diện nêu kết quả nhóm giải theo 2 bước  + Bước 1 : Con tìm chiều rộng sân bóng bằng cách lấy chiều dài trừ đi phần chiều rộng ít hơn  + Bước 2: Tính chu vi của sân bóng : bằng cách lấy chiều dài cộng chiều rộng rồi nhân 2  + NHóm khác nhận xét  - HS làm vở ô ly  Bài giải  Chiều rộng sân bóng là:  28 – 13 = 15 (m)  Chu vi sân bóng là:  ( 28 + 15) x 2 = 86 (m)  Đáp số : 86 m  - HS nêu  - HS nêu |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................